***Ngày soạn:***

**BA ĐIỂM THẲNG HÀNG. BA ĐIỂM KHÔNG THẲNG HÀNG**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

- Học sinh hiểu rõ hơn về khái niệm ba điểm thẳng hàng, nhận biết được vị trí của các PPTCD631PPTCD631điểm so với các điểm khác trên đường thẳng.

- Học sinh đọc được hình, vẽ được hình theo cách diễn đạt cho trước

***2. Về năng lực***

- Năng lực chung:

+ Năng lực tự học và tự chủ: Học sinh xác định được đúng đắn động cơ, thái độ học tập; tự đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; tự nhận ra được những sai sót và khắc phục.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tiếp thu kiến thức, trao đổi học hỏi bạn bè thông qua việc thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động cặp đôi, nhóm; có thái độ tôn trọng, lắng nghe, có phản ứng tích cực trong giao tiếp.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh biết tiếp cận hệ thống câu hỏi và bài tập, những tình huống có vấn đề. Phân tích được các vấn đề để đưa ra những giải pháp xử lí tình huống; vận dụng tính sáng tạo để giải quyết tình huống của từng bài toán cụ thể.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Năng lực sử dụng ngôn ngữ toán học: Học sinh đọc được hình vẽ cho trước, chuyển được cách diễn đạt bằng lời thành hình vẽ theo yêu cầu.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học: chỉ ra được chứng cứ, lí lẽ, biết lập luận trước khi kết luận.

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học: nhận biết, phát hiện được vấn đề cần giải quyết bằng toán học. Đề xuất, lựa chọn được cách thức giải quyết vấn đề.

+ Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán: Sử dụng thành thạo thước thẳng vẽ hình.

***3. Về phẩm chất***

- Trách nhiệm: Biết chịu trách nhiệm với thành quả của cá nhân, tập thể, không đổ lỗi cho người khác.

- Trung thực: Học sinh biết tôn trọng kết quả của bản thân, tôn trọng lẽ phải, thật thà, ngay thẳng trong học tập và làm việc, lên án việc gian lận.

- Chăm chỉ: Chăm làm, ham học, có tinh thần tự học, nhiệt tình tham gia các công việc của tập thể, tinh thần vượt khó trong công việc.

- Nhân ái: Yêu con người, yêu cái đẹp của toán học, tôn trọng sự khác biệt, ý kiến trái chiều, sẵn sàng học hỏi, hòa nhập và giúp đỡ mọi người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Thiết bị dạy học: máy tính, máy chiếu

- Học liệu: Phiếu học tập, vở ghi

**III. TIỀN TRÌNH BÀI DẠY**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

a) Mục tiêu: Củng cố lí thuyết bài học.

b) Nội dung: Lí thuyết liên quan tới ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng.

- Ba điểm phân biệt  cùng thuộc một đường thẳng được gọi là *ba điểm thẳng hàng.*



- Ba điểm  không cùng thuộc bất kì một đường thẳng nào được gọi là *ba điểm không thẳng hàng.*

**

- Trong ba điểm thẳng hàng, có một và chỉ một điểm nằm giữa hai điểm còn lại.

c) Sản phẩm: Các kiến thức cần nhớ.

d) Tổ chức thực hiện:

- Hình thức vấn đáp.

- GV hỏi đáp các kiến thức liên quan tới bài học.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**Hoạt động 3.1: Dạng 1. Nhận biết ba điểm thẳng hàng**

**a) Mục tiêu:** Học sinh kể tên được các điểm thẳng hàng, không thẳng hàng trên hình vẽ cho trước.

**b) Nội dung:**

Bài 1. Cho hình dưới

a, Tìm các bộ ba điểm thẳng hàng.

b, Tìm 2 bộ ba điểm không thẳng hàng?



Bài 2. Cho hình dưới:

a, Hãy tìm các bộ ba điểm thẳng hàng.

b, Hãy tìm hai bộ ba điểm không thẳng hàng.



Bài 3. Trong hình bên, em hãy dự đoán xem ba điểm nào thẳng hàng? Sau đó dùng thước để kiểm tra kết quả.



Bài 4. Cho hình sau:

a, Kể tên các bộ ba điểm thẳng hàng.

b, Kể tên ba bộ bốn điểm không thẳng hàng.



Bài 5. Dựa vào hình vẽ sau, nối mỗi ý ở cột A với một ý ở cột B để dược kết quả đúng.



|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Cột A |  | Cột B |
| 1. Ba điểm | a) chỉ thuộc hai bộ ba điểm thẳng hàng. |
| 2. Bốn điểm | b) không thẳng hàng. |
| 3. Điểm | c) chỉ thuộc ba bộ ba điểm thẳng hàng. |
| 4. Điểm | d) thẳng hàng. |
|  |  | e) chỉ thuộc một bộ ba điểm thẳng hàng. |

**c) Sản phẩm:** Bài làm các bài tập dạng 1.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài bài 1.  **-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời câu hỏi để hoàn thành bài  H1: Thế nào là ba điểm thẳng hàng?  H2: Trên hình vẽ có bao nhiêu đường thẳng?  H3: Trên mỗi đường thẳng có những điểm nào?  H4: Thế nào là ba điểm không thẳng hàng?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS đọc bài, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi của GV  Đ1: ba điểm thẳng hàng là ba điểm cùng thuộc một đường thẳng.  Đ2: Có hai đường thẳng  Đ3: Đường thẳng thứ nhất có các điểm . Đường thẳng thứ hai có các điểm .  Đ4: ba điểm không thẳng hàng là ba điểm không cùng thuộc một đường thẳng.  **Bước 3: Báo cáo kết quả 1**  - HS lên bảng làm bài  - HS khác làm bài vào vở  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV gọi HS khác nhận xét kết quả bài làm của bạn.  - GV nhận xét và chốt kiến thức | Bài 1. Cho hình dưới  a, Tìm các bộ ba điểm thẳng hàng.  b, Tìm 2 bộ ba điểm không thẳng hàng?    Lời giải  a) Các bộ ba điểm thẳng hàng: ;  b) 2 bộ ba điểm không thẳng hàng: ; |
|  |  |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài bài 2.  **-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời câu hỏi để hoàn thành bài  H1: Thế nào là ba điểm thẳng hàng?  H2: Trên hình vẽ có bao nhiêu đường thẳng?  H3: Trên mỗi đường thẳng có những điểm nào?  H4: Thế nào là ba điểm không thẳng hàng?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 2**  - HS đọc bài, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi của GV  Đ1: ba điểm thẳng hàng là ba điểm cùng thuộc một đường thẳng.  Đ2: Có bốn đường thẳng  Đ3: Đường thẳng thứ nhất có ba điểm . Đường thẳng thứ hai có ba điểm . Đường thẳng thứ ba có ba điểm . Đường thảng thứ tư có hai điểm .  Đ4: ba điểm không thẳng hàng là ba điểm không cùng thuộc một đường thẳng.  **Bước 3: Báo cáo kết quả 2**  - HS lên bảng làm bài  - HS khác làm bài vào vở  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV gọi HS khác nhận xét kết quả bài làm của bạn.  - GV nhận xét và chốt kiến thức | Bài 2. Cho hình bên:  a, Hãy tìm các bộ ba điểm thẳng hàng.  b, Hãy tìm hai bộ ba điểm không thẳng hàng.    Lời giải  a) Các bộ ba điểm thẳng hàng: ; ; .  b) Hai bộ ba điểm không thẳng hàng: ; . |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài bài 3.  **-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời câu hỏi để hoàn thành bài  H1: Thế nào là ba điểm thẳng hàng?  H2: Dự đoán 3 điểm nào thẳng hàng?  H3: Kiểm tra ba điểm thẳng hàng bằng thước như thế nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS đọc bài, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi của GV  Đ1: ba điểm thẳng hàng là ba điểm cùng thuộc một đường thẳng.  Đ2: ba điểm  thẳng hàng.  Đ3: Đặt một cạnh của thước đi qua hai điểm . Nếu điểm  nằm trên cạnh của thước thì ba điểm  thẳng hàng.  **Bước 3: Báo cáo kết quả 3**  - HS lên bảng thực hiện trên bảng phụ.  - HS khác kiểm tra trên phiếu bài tập.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV gọi HS khác nhận xét kết quả bài làm của bạn.  - GV nhận xét và chốt kiến thức | Bài 3. Trong hình bên, em hãy dự đoán xem ba điểm nào thẳng hàng? Sau đó dùng thước để kiểm tra kết quả.    Lời giải  Ba điểm  thẳng hàng. |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài bài 4.  **-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời câu hỏi để hoàn thành bài  H1: Thế nào là ba điểm thẳng hàng?  H2: Trên hình vẽ có bao nhiêu đường thẳng?  H3: Trên mỗi đường thẳng có những điểm nào?  H4: Như thế nào là bốn điểm không thẳng hàng?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS đọc bài, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi của GV  Đ1: ba điểm thẳng hàng là ba điểm cùng thuộc một đường thẳng.  Đ2: Có bốn đường thẳng  Đ3: Đường thẳng thứ nhất có ba điểm . Đường thẳng thứ hai có ba điểm . Đường thẳng thứ ba có ba điểm . Đường thảng thứ tư có ba điểm .  Đ4: Bốn điểm không thẳng hàng là bốn điểm trong đó có ba điểm không thẳng hàng.  **Bước 3: Báo cáo kết quả 4**  - HS lên bảng làm bài  - HS khác làm bài vào vở  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV gọi HS khác nhận xét kết quả bài làm của bạn.  - GV nhận xét và chốt kiến thức | Bài 4. Cho hình sau:  a) Kể tên các bộ ba điểm thẳng hàng.  b) Kể tên ba bộ bốn điểm không thẳng hàng.    Lời giải  a) Các bộ ba điểm thẳng hàng: ; ; ; .  b) Ba bộ bốn điểm không thẳng hàng: ; ; . |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài bài 5.  **-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời câu hỏi để hoàn thành bài  H1: Ba điểm  có cùng thuộc một đường thẳng không?  H2: Bốn điểm  có cùng thuộc một đường thẳng không?  H3: Điểm  nằm trên mấy đường thẳng chứa ít nhất ba điểm?  H4: Điểm  nằm trên mấy đường thẳng chứa ít nhất ba điểm?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS đọc bài, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi của GV  Đ1: Ba điểm  không cùng thuộc một đường thẳng.  Đ2: Bốn điểm  cùng thuộc một đường thẳng.  Đ3: 2 đường thẳng.  Đ4: 1 đường thẳng.  **Bước 3: Báo cáo kết quả 5**  - HS lên bảng làm bài  - HS khác làm bài vào vở  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV gọi HS khác nhận xét kết quả bài làm của bạn.  - GV nhận xét và chốt kiến thức | Bài 5. Dựa vào hình vẽ sau, nối mỗi ý ở cột A với một ý ở cột B để dược kết quả đúng.     |  |  |  | | --- | --- | --- | | Cột A |  | Cột B | | 1. Ba điểm | a) chỉ thuộc hai bộ ba điểm thẳng hàng. | | 2. Bốn điểm | b) không thẳng hàng. | | 3. Điểm | c) chỉ thuộc ba bộ ba điểm thẳng hàng. | | 4. Điểm | d) thẳng hàng. | |  |  | e) chỉ thuộc một bộ ba điểm thẳng hàng. |   Lời giải  1-b; 2-d; 3-a; 4-e |

**Hoạt động 3.2: Dạng 2. So sánh vị trí các điểm.**

**a) Mục tiêu:** Học sinh so sánh được vị trí giữa các điểm trên đường thẳng

**b) Nội dung:**

Bài 1. Xem hình dưới và bổ sung các chỗ thiếu (…) trong các phát biểu sau:

- Điểm  ………………… hai điểm .

- Hai điểm  và  ………………………… đối với .

- Hai điểm …………… nằm cùng phía đối với điểm .



Bài 2. Xem hình dưới và bổ sung các chỗ thiếu (…) trong các phát biểu sau:

- Điểm  không nằm giữa hai điểm …………………

- Điểm ……………………… hai điểm .

- Hai điểm  ……………… so với 



Bài 3. Xem hình bên, gọi tên các điểm

a) Nằm giữa hai điểm .

b) Nằm giữa hai điểm .

c) Nằm giữa hai điểm .

d) Nằm giữa hai điểm .

Bài 4. Xem hình bên, trả lời các câu hỏi sau:

a) Điểm  nằm giữa hai điểm nào?

b) Điểm  nằm giữa hai điểm nào?

c) Điểm  nằm giữa hai điểm nào?

Bài 5. Trong 5 câu mô tả sau đây về ba điểm thẳng hàng đã cho, những câu nào sai?

a) Điểm  nằm giữa  và điểm  nằm giữa .

b) Điểm  nằm giữa  và điểm  nằm giữa .

c) Điểm  nằm giữa  và điểm  nằm giữa .

d) Điểm  nằm giữa  và điểm  nằm giữa .

e) Điểm  nằm giữa  và điểm  nằm giữa .

**c) Sản phẩm:** Bài làm các bài tập dạng 2.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 1**  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài bài 1.  **-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời câu hỏi để hoàn thành bài  H1: Vị trí của điểm  so với hai điểm  như thế nào?  H2: Hai điểm  nằm phía nào so với điểm ? Kết luận.  H3: Hai điểm nào cùng nằm bên trái điểm .  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi của GV  Đ1: Nằm giữa  Đ2: Nằm bên phải , cùng phía so với .  Đ3:  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS lên bảng làm bài  - HS khác làm bài vào vở  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV gọi HS khác nhận xét kết quả bài làm của bạn.  - GV nhận xét và chốt kiến thức | Bài 1. Xem hình dưới và bổ sung các chỗ thiếu (…) trong các phát biểu sau:  - Điểm  ………………… hai điểm .  - Hai điểm  và  ………………………… đối với .  - Hai điểm …………… nằm cùng phía đối với điểm .    Lời giải  - Điểm  nằm giữa hai điểm .  - Hai điểm  và  nằm cùng phía đối với .  - Hai điểm  và nằm cùng phía đối với điểm . |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 2**  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài bài 2.  **-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời câu hỏi để hoàn thành bài  H1: Điểm  không nằm giữa hai điểm nào?  H2: Vị trí điểm  như thế nào so với hai điểm .  H3: Hai điểm  nằm phía nào so với điểm . Kết luận.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi của GV  Đ1:  Đ2: Không nằm giữa  Đ3: Nằm khác phía  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS lên bảng làm bài  - HS khác làm bài vào vở  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV gọi HS khác nhận xét kết quả bài làm của bạn.  - GV nhận xét và chốt kiến thức | Bài 2. Xem hình dưới và bổ sung các chỗ thiếu (…) trong các phát biểu sau:  - Điểm  không nằm giữa hai điểm …………………  - Điểm ……………………… hai điểm .  - Hai điểm  ……………… so với    Lời giải  - Điểm  không nằm giữa hai điểm  - Điểm  không nằm giữa hai điểm .  - Hai điểm  nằm khác phía so với . |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 3**  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài bài 3.  **-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời câu hỏi để hoàn thành bài  H1: Điểm nào nằm giữa hai điểm ?  H2: Điểm nào nằm giữa hai điểm ?  H3: Điểm nào nằm giữa hai điểm ?  H4: Điểm nào nằm giữa hai điểm ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi của GV  Đ1:  Đ2:  Đ3:  Đ4: Không có điểm nào trong 4 điểm trên hình nằm giữa .  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS lên bảng làm bài  - HS khác làm bài vào vở  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV gọi HS khác nhận xét kết quả bài làm của bạn.  - GV nhận xét và chốt kiến thức | Bài 3. Xem hình bên, gọi tên các điểm    a) Nằm giữa hai điểm .  b) Nằm giữa hai điểm .  c) Nằm giữa hai điểm .  d) Nằm giữa hai điểm .  Lời giải  a)  b)  c)  d) Không có điểm nào trong 4 điểm trên hình nằm giữa . |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 4**  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài bài 4.  **-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời câu hỏi để hoàn thành bài  H1: Điểm  nằm giữa hai điểm nào?  H2: Điểm  nằm giữa hai điểm nào?  H3: Điểm  nằm giữa hai điểm nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi của GV  Đ1:  và ;  và .  Đ2:  và .  Đ3:  và .  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS lên bảng làm bài  - HS khác làm bài vào vở  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV gọi HS khác nhận xét kết quả bài làm của bạn.  - GV nhận xét và chốt kiến thức | Bài 4. Xem hình bên, trả lời các câu hỏi sau:  a) Điểm  nằm giữa hai điểm nào?  b) Điểm  nằm giữa hai điểm nào?  c) Điểm  nằm giữa hai điểm nào?    Lời giải  a)  và ;  và .  b)  và .  c)  và . |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 5**  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài bài 5.  **-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời câu hỏi để hoàn thành bài  H1: Trong ba điểm thẳng hàng có mấy điểm nằm giữa?  H2: Những câu nào có một điểm nằm giữa, những câu nào có nhiều hơn một điểm nằm giữa.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi của GV  Đ1: chỉ có một điể nằm giữa hai điểm còn lại.  Đ2: Các câu a và e có một điểm nằm giữa. Các câu b, c, d có hai điểm nằm giữa.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS lên bảng làm bài  - HS khác làm bài vào vở  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV gọi HS khác nhận xét kết quả bài làm của bạn.  - GV nhận xét và chốt kiến thức | Bài 5. Trong 5 câu mô tả sau đây về ba điểm thẳng hàng đã cho, những câu nào sai?  a) Điểm  nằm giữa  và điểm  nằm giữa .  b) Điểm  nằm giữa  và điểm  nằm giữa .  c) Điểm  nằm giữa  và điểm  nằm giữa .  d) Điểm  nằm giữa  và điểm  nằm giữa .  e) Điểm  nằm giữa  và điểm  nằm giữa .  Lời giải  Các câu b, c, d sai. |

**Hoạt động 3.3: Dạng 3: Vẽ hình**

**a) Mục tiêu:** Học sinh vẽ được hình theo diễn đạt cho trước.

**b) Nội dung:**

Bài 1.

a) Vẽ ba điểm  thẳng hàng

b) Vẽ ba điểm  không thẳng hàng.

Bài 2. Vẽ ba điểm  thẳng hàng sao cho:

a) Điểm  nằm giữa hai điểm  và .

b) Hai điểm ,  nằm khác phía đối với điểm .

c) Điểm  không nằm giữa hai điểm  và .

Bài 3. Vẽ ba điểm  không thẳng hàng, Vẽ tiếp điểm  sao cho  thẳng hàng và  nằm giữa  và .

Bài 4. Vẽ điểm  nằm giữa hai điểm  và , điểm  không nằm giữa hai điểm  và  sao cho ba điểm  thẳng hàng.

Bài 5. Vẽ bốn điểm  sao cho không có ba điểm nào thẳng hàng. Vẽ tiếp điểm  sao cho ba điểm  thẳng hàng và ba điểm  thẳng hàng.

**c) Sản phẩm:** các bài tập dạng 3 trên bảng

**d) Tiến trình thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 1**  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài bài 1.  **-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời câu hỏi để hoàn thành bài  H1: Nêu cách vẽ ba điểm thẳng hàng?  H2: Nêu cách vẽ ba điểm không thẳng hàng.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi của GV  Đ1: Vẽ một đường thẳng, lấy 3 điểm trên đường thẳng vừa vẽ.  Đ2: Vẽ một đường thẳng, lấy hai điểm nằm trên đường thẳng đó và một điểm còn lại không nằm trên đường thẳng.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS lên bảng làm bài  - HS khác làm bài vào vở  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV gọi HS khác nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét và chốt kiến thức | Bài 1.  a) Vẽ ba điểm  thẳng hàng  b) Vẽ ba điểm  không thẳng hàng.  Lời giải  a)  b) |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 2**  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài bài 2.  **-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời câu hỏi để hoàn thành bài  H1: Nêu cách vẽ ba điểm thẳng hàng?  H2: Hai điểm ,  nằm khác phía đối với điểm  tức là điểm nào nằm giữa?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi của GV  Đ1: Vẽ một đường thẳng, lấy 3 điểm trên đường thẳng vừa vẽ.  Đ2: Điểm  nằm giữa hai điểm , .  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS lên bảng làm bài  - HS khác làm bài vào vở  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV gọi HS khác nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét và chốt kiến thức | Bài 2. Vẽ ba điểm  thẳng hàng sao cho:  a) Điểm  nằm giữa hai điểm  và .  b) Hai điểm ,  nằm khác phía đối với điểm .  c) Điểm  không nằm giữa hai điểm  và .  Lời giải  a)  b)  c) |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 3**  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài bài 3.  **-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời câu hỏi để hoàn thành bài  H1: Nêu cách vẽ ba điểm  không thẳng hàng?  H2: Vẽ tiếp điểm  sao cho  thẳng hàng và  nằm giữa  và .  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi của GV  Đ1: Vẽ một đường thẳng, lấy  trên đường thẳng vừa vẽ, lấy  nằm ngoài đường thẳng vừa vẽ.  Đ2: Vẽ đường thẳng đi qua hai điểm . Trên đường thẳng vừa vẽ lấy điểm  nằm khác phía  so với .  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS lên bảng làm bài  - HS khác làm bài vào vở  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV gọi HS khác nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét và chốt kiến thức | Bài 3. Vẽ ba điểm  không thẳng hàng, Vẽ tiếp điểm  sao cho  thẳng hàng và  nằm giữa  và .  Lời giải |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ 4**  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài bài 4.  **-** GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài và trả lời câu hỏi để hoàn thành bài  H1: Nêu cách vẽ ba điểm thẳng hàng, điểm  nằm giữa hai điểm , .  H2: Nêu cách vẽ điểm .  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi của GV  Đ1: Vẽ một đường thẳng, lấy 3 điểm trên đường thẳng vừa vẽ. Điểm  nằm giữa hai điểm , .  Đ2: Lấy  sao cho  nằm giữa  và  hoặc  nằm giữa  và .  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS lên bảng làm bài  - HS khác làm bài vào vở  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV gọi HS khác nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét và chốt kiến thức | Bài 4. Vẽ điểm  nằm giữa hai điểm  và , điểm  không nằm giữa hai điểm  và  sao cho ba điểm  thẳng hàng.  Lời giải |
|  | Bài 5. Vẽ bốn điểm  sao cho không có ba điểm nào thẳng hàng. Vẽ tiếp điểm  sao cho ba điểm  thẳng hàng và ba điểm  thẳng hàng.  Lời giải |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

a) Mục tiêu: Học sinh vận dụng được kiến thức về ba điểm thẳng hàng để xây dựng các mô hình trồng cây.

A picture containing tree, plant

Description automatically generatedb) Nội dung:

Như các em đã biết, ba điểm thẳng hàng khi chúng thuộc cùng một đường thẳng. Nếu ba điểm đó là ba cây ăn quả, ta sẽ trồng chúng thẳng hàng để tăng vẻ đẹp cho khu vườn, tất nhiên còn có bóng mát và có quả để ăn.

Các nhóm hãy xây dựng các mô hình trồng 10 cây thành 5 hàng, mỗi hàng có 4 cây. Hãy xây dựng nhiều mô hình nhất có thể.

c) Sản phẩm: mô hình của các nhóm.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, giao nội dung nhiệm vụ cho các nhóm.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc kĩ nội dung nhiệm vụ  - Các nhóm thảo luận, xây dựng mô hình, báo cáo theo yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS báo cáo các mô hình thực hiện của nhóm  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - HS nhận xét về kết quả báo cáo của các nhóm khác  - HS nhận xét về thái độ làm việc nhóm của các thành viên trong nhóm.  - GV nhận xét, chốt đánh giá. | Như các em đã biết, ba điểm thẳng hàng khi chúng thuộc cùng một đường thẳng. Nếu ba điểm đó là ba cây ăn quả, ta sẽ trồng chúng thẳng hàng để tăng vẻ đẹp cho khu vườn, tất nhiên còn có bóng mát và có quả để ăn.  Các nhóm hãy xây dựng các mô hình trồng 10 cây thành 5 hàng, mỗi hàng có 4 cây. Hãy xây dựng nhiều mô hình nhất có thể.  Lời giải    Cách 1 Cách 2    Cách 3 Cách 4 |

**PHIẾU BÀI TẬP**

**Dạng 1: Nhận biết ba điểm thẳng hàng**

Bài 1. Cho hình dưới

a, Tìm các bộ ba điểm thẳng hàng.

b, Tìm 2 bộ ba điểm không thẳng hàng?



Bài 2. Cho hình dưới:

a, Hãy tìm các bộ ba điểm thẳng hàng.

b, Hãy tìm hai bộ ba điểm không thẳng hàng.



Bài 3. Trong hình bên, em hãy dự đoán xem ba điểm nào thẳng hàng? Sau đó dùng thước để kiểm tra kết quả.



Bài 4. Cho hình sau:

a, Kể tên các bộ ba điểm thẳng hàng.

b, Kể tên ba bộ bốn điểm không thẳng hàng.



Bài 5. Dựa vào hình vẽ sau, nối mỗi ý ở cột A với một ý ở cột B để dược kết quả đúng.



|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Cột A |  | Cột B |
| 1. Ba điểm | a) chỉ thuộc hai bộ ba điểm thẳng hàng. |
| 2. Bốn điểm | b) không thẳng hàng. |
| 3. Điểm | c) chỉ thuộc ba bộ ba điểm thẳng hàng. |
| 4. Điểm | d) thẳng hàng. |
|  |  | e) chỉ thuộc một bộ ba điểm thẳng hàng. |

**Dạng 2. So sánh vị trí các điểm**

Bài 1. Xem hình dưới và bổ sung các chỗ thiếu (…) trong các phát biểu sau:

- Điểm  ………………… hai điểm .

- Hai điểm  và  ………………………… đối với .

- Hai điểm …………… nằm cùng phía đối với điểm .



Bài 2. Xem hình dưới và bổ sung các chỗ thiếu (…) trong các phát biểu sau:

- Điểm  không nằm giữa hai điểm …………………

- Điểm ……………………… hai điểm .

- Hai điểm  ……………… so với 



Bài 3. Xem hình bên, gọi tên các điểm

a) Nằm giữa hai điểm .

b) Nằm giữa hai điểm .

c) Nằm giữa hai điểm .

d) Nằm giữa hai điểm .

Bài 4. Xem hình bên, trả lời các câu hỏi sau:

a) Điểm  nằm giữa hai điểm nào?

b) Điểm  nằm giữa hai điểm nào?

c) Điểm  nằm giữa hai điểm nào?

Bài 5. Trong 5 câu mô tả sau đây về ba điểm thẳng hàng đã cho, những câu nào sai?

a) Điểm  nằm giữa  và điểm  nằm giữa .

b) Điểm  nằm giữa  và điểm  nằm giữa .

c) Điểm  nằm giữa  và điểm  nằm giữa .

d) Điểm  nằm giữa  và điểm  nằm giữa .

e) Điểm  nằm giữa  và điểm  nằm giữa .

**Dạng 3. Vẽ hình**

Bài 1.

a) Vẽ ba điểm  thẳng hàng

b) Vẽ ba điểm  không thẳng hàng.

Bài 2. Vẽ ba điểm  thẳng hàng sao cho:

a) Điểm  nằm giữa hai điểm  và .

b) Hai điểm ,  nằm khác phía đối với điểm .

c) Điểm  không nằm giữa hai điểm  và .

Bài 3. Vẽ ba điểm  không thẳng hàng, Vẽ tiếp điểm  sao cho  thẳng hàng và  nằm giữa  và .

Bài 4. Vẽ điểm  nằm giữa hai điểm  và , điểm  không nằm giữa hai điểm  và  sao cho ba điểm  thẳng hàng.

Bài 5. Vẽ bốn điểm  sao cho không có ba điểm nào thẳng hàng. Vẽ tiếp điểm  sao cho ba điểm  thẳng hàng và ba điểm  thẳng hàng.

**Bài tập về nhà**

**Dạng 1. Nhận biết ba điểm thẳng hàng**

Bài 1. Dùng thước thẳng kiểm tra xem ba điểm sau có thẳng hàng hay không?

 

Hình 1 Hình 2

Hướng dẫn giải

Hình 1: ba điểm không thẳng hàng.

Hình 2: ba điểm thẳng hàng

Bài 2. Dựa vào hình bên và gọi tên:

a) Tất cả bộ ba điểm thẳng hàng;

b) Hai bộ ba điểm không thẳng hàng.

Hướng dẫn giải

a) Các bộ ba điểm thẳng hàng là: ; ; ; ; .

b) Hai bộ ba điểm không thẳng hàng: ; .

Bài 3. Nhìn hình vẽ và trả lời các câu hỏi:



a) Kể tên tất cả các bộ ba điểm thẳng hàng

b) Kể tên tất cả các bộ ba điểm không thẳng hàng.

Hướng dẫn giải

a) Các bộ ba điểm thẳng hàng là: .

b) Các bộ ba điểm không thẳng hàng: ; ; .

Bài 4. Cho hình bên

a) Kể tên tất cả các bộ ba điểm thẳng hàng

b) Kể tên hai bộ bốn điểm không thẳng hàng

Hướng dẫn giải

a) Các bộ ba điểm thẳng hàng: ; ; ; ; .

b) Hai bộ bốn điểm không thẳng hàng: ; .

**Dạng 2. So sánh vị trí các điểm**

Bài 1. Dựa vào hình bên và điền vào chỗ trống trong các phát biểu sau:

a) Điểm ... nằm giữa hai điểm  và .

b) Hai điểm ,  nằm ... đối với điểm .

c) Hai điểm ... nằm khác phía đối với điểm

Bài 2**.** Dựa vào hình bên và gọi tên các điểm:

a) Nằm giữa hai điểm  và .

b) Nằm cùng phía đối với điểm .

c) Không nằm giữa hai điểm  và .

Bài 3.Xem hình bên. Hãy đọc tên:

|  |  |
| --- | --- |
| a) Điểm nằm giữa hai điểm  và |  |
| b) Điểm nằm giữa hai điểm  và |
| c) Điểm nằm giữa hai điểm  và |
| d) Hai điểm nằm cùng phía đối với điểm |

Hướng dẫn giải

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a) | b)  và | c) Không có | d)  và |

Bài 4. Cho biết điểm  nằm giữa 2 điểm  và .

Điền vào chỗ trống trong các phát biểu sau :

a) Hai điểm  và  nằm cùng phía đối với…

b) Hai điểm … nằm cùng phía đối với .

c) Hai điểm … nằm khác phía đối với …

Hướng dẫn giải

a) Hai điểm  và  nằm cùng phía đối với 

b) Hai điểm  và  nằm cùng phía đối với .

c) Hai điểm  và  nằm khác phía đối với .

**Dạng 3. Vẽ hình**

Bài 1. a) Cho ba điểm  thẳng hàng thì có mấy trường hợp vẽ hình?

b) Trong mỗi trường hợp, có mấy điểm nằm giữa hai điểm còn lại?

Hướng dẫn giải

a) Có 6 trường hợp

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |

b) Chỉ có 1 điểm

Bài 2.Vẽ:

a) Ba điểm không thẳng hàng ;

b) Ba điểm thẳng hàng ;

c) Ba điểm thẳng hàng sao cho  nằm giữa hai điểm  và .

Hướng dẫn giải



Bài 3. Vẽ ba điểm  thẳng hàng sao cho:

a) Điểm  nằm giữa hai điểm  và .

b) Điểm ,  nằm cùng phía đối với điểm .

c) Điểm  không nằm giữa hai điểm  và .

Hướng dẫn giải



Bài 4. Vẽ năm điểm trong đó:

- Ba điểm  thẳng hàng;

- Ba điểm  không thẳng hàng.

Hướng dẫn giải



Bài 5. Vẽ bốn điểm.  sao cho điểm  nằm giữa  và D; điểm  nằm giữa  và D.

Hướng dẫn giải



**Bài tập vận dụng:**

a) Trồng 9 cây thành 8 hàng sao cho mỗi hàng có 3 cây.

b) Trồng 5 cây thành 2 hàng, mỗi hàng 3 cây.

c) Trồng 7 cây thành 6 hàng, mỗi hàng có 3 cây.

d) Trồng 9 cây thành 10 hàng, mỗi hàng có 3 cây.

Hướng dẫn giải

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a) | b) | c) | d) |